TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2020/HS-ST
Ngày: 15-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng

Ông Trần Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2000 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 57 phường A, quận B, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1976 và bà Hồ Thị Thiên L, sinh năm 1976 (đều còn sống).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 06 tháng 3 năm 2019, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 21/QĐ-TA.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17 tháng 12 năm 2019, tạm giam từ ngày 26 tháng 12 năm 2019. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17 tháng 12 năm 2019, Trần Văn Đ được người bạn tên Đức (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ sử dụng ma túy, Đ đồng ý rồi điều khiển xe mô tô Air Blade biển kiểm soát 43F1-337.22 đến đường Nguyễn Như Hạnh, thành phố Đà Nẵng mua ma túy của người tên Tiến (không rõ lai lịch, địa chỉ) gồm: 07 viên thuốc lắc với giá 300.000 đồng/viên (trong đó có 01 viên bị vỡ làm 02 mảnh) và 02 gói ma túy khay với số tiền 4.000.000 đồng. Đ bỏ số ma túy trên vào khẩu trang y tế màu xanh cất giấu trong túi quần phía sau bên trái với mục đích sử dụng. Đến 16 giờ cùng ngày, khi Đ điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade biển kiểm soát 43F1-337.22 đến trước nhà số 199 đường Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ trong túi quần của Đ:

- 01 gói ni lông chứa 06 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên mặt mỗi viên đều in hình đầu con thỏ và 02 mảnh vỡ viên nén hình tròn màu đỏ, ký hiệu G1;

- 02 gói ni lông kích thước 3x3,5cm đều chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu G2;

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 35289410512908, gắn sim 0899213215 (Đ dùng liên lạc để mua ma túy);

- 01 Khẩu trang y tế màu xanh.

- 01 xe mô tô Honda Air Blade biển kiểm soát 43F1-337.22 và 01 giấy đăng ký xe 43F1-337.22 mang tên Trần Văn Đ số 017123;

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Đ nhưng không thu giữ được gì. Qua thử test, Trần Văn Đ dương tính với ma túy.

Bản kết luận giám định số 04/GĐ-MT ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Mẫu các viên nén và mảnh vỡ viên nén niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine; khối lượng mẫu G1: 2,197 gam.

- Tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine; Khối lượng mẫu G2: 1,430 gam.

Theo kết luận giám định bổ sung số 1262/C09C(Đ4) ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định:

" - Chất rắn màu đỏ (dạng bột) ký hiệu G1 gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine là 1,28%; hàm lượng MDMA là 11,75%; hàm lượng Ketamine là 0,65%;

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) ký hiệu G2 gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine là 15,91%; hàm lượng Ketamine là 45,42%".

Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine là: (2,197 x 1,28%) + (1,430 x 15,91%) = 0,255 gam.

Tổng khối lượng ma túy loại MDMA là: 2,197 x 11,75% = 0,258 gam.

Tổng khối lượng ma túy loại Ketamine là: (2,197 x 0,65%) + (1,430 x 45,42%) = 0,663gam.

Tổng khối lượng 03 chất ma túy Trần Văn Đ tàng trữ để sử dụng là 1,176 gam (gồm Methamphetamine và MDMA là 0,513 gam; Ketamine là 0,663 gam)

Tính tỷ lệ phần trăm khối lượng của 03 chất ma túy là: Methamphetamine và MDMA: (0,513:5) x 100 + Ketamine (0,663:20) x 100 = 10,26% + 3,315% = 13,575%, dưới 100%.

Căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 5 Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự 2015 thì hành vi của Trần Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, Trần Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 41/CT- VKS ngày 16 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 1262/C09C (D94) ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 Khẩu trang y tế màu xanh; 01 sim 0899213215.

- Sung công quỹ 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 35289410512908.

- Trả cho Trần Văn Đ: 01 xe mô tô Honda Air Blade biển kiểm soát 43F1-337.22 và 01 giấy đăng ký xe 43F1-337.22 mang tên Trần Văn Đ số 017123.

Bị cáo Trần Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 17 tháng 12 năm 2019, tại trước số nhà 199 đường Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê bắt quả tang Trần Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng.

Qua giám định, tổng khối lượng các chất ma túy Trần Văn Đ tàng trữ để sử dụng là: 0,255 gam ma túy loại Methamphetamine, 0,258 gam ma túy loại MDMA, 0,663 gam ma túy loại Ketamine.

Theo điểm b khoản 2 Điều 5 Chương II Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng chất ma túy được tính như sau: Methamphetamine và MDMA: (0,513:5) x 100 + Ketamine (0,663:20) x 100 = 10,26% + 3,315% = 13,575%.

Tổng tỷ lệ phần trăm của các chất ma túy trên là 13,575%, dưới 100%, do đó hành vi của Trần Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 41/CT- VKS ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo đủ khả năng nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân của các tội phạm khác gây mất an ninh trật tự, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn phạm tội.

Bị cáo có tiền sự: Ngày 06 tháng 3 năm 2019, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 21/QĐ-TA.

Do vậy, cần phải xét xử nghiêm, hình phạt đối với bị cáo phải thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 1262/C09C (D94) ngày 07 tháng 01 năm 2020, có đóng dấu giáp lai của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 Khẩu trang y tế màu xanh bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với sim 0899213215 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 35289410512908, bị cáo sử dụng vào việc liên hệ mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ.

- Đối với 01 xe mô tô Honda Air Blade biển kiểm soát 43F1-337.22, số khung RLHJF6301F2668377, số máy JF63E-1210807 và 01 giấy đăng ký xe 43F1-337.22 mang tên Trần Văn Đ số 017123, đây là tài sản của Trần Văn Đ, là phương tiện đi lại duy nhất của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với Tiến (*không rõ nhân thân, lai lịch*) là người bán ma túy cho Định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn Đ, Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ **01 (Một) năm 09 (Chín) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 1262/C09C (D94) ngày 07 tháng 01 năm 2020, có đóng dấu giáp lai của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 sim số 0899213215.

- Sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 35289410512908.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ: 01 xe mô tô Honda Air Blade biển kiểm soát 43F1-337.22, số khung RLHJF6301F2668377, số máy JF63E-1210807 và 01 giấy đăng ký xe 43F1-337.22 mang tên Trần Văn Đ số 017123.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 3 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Thanh Khê và Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam công an TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Hưng